

Bản án số: 74/2021/HS-ST

Ngày 14-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

PNH, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1996, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 7/160 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là chị NLQ, có 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-6-2021, đến ngày 18-6-2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị BH; trú tại: Số 3/34/92 F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị NLQ; trú tại: Số 15 I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh NLC1; vắng mặt;

2. Anh NLC2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12-6-2021, PNH đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đầu thú và khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11-6-2021 PNH mặc một áo cộc tay màu vàng, bên ngoài mặc áo chống nắng màu xanh, quần soóc bằng vải màu đen, đầu đội mũ bảo hiểm và đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 15B3-08564 đi từ Đoàn L về nhà ở số 15 I, J, K, Hải Phòng. Khi đi đến khu vực đường M, phường J, PNH thấy chị BH điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 16P9 - 0225, trên tay trái cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu Vàng. PNH nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, PNH đi theo chị BH, khi đến khu vực trước cửa nhà số 59 M, J, K, thấy không có người qua lại, PNH điều khiển xe áp sát vào bên trái, dùng tay phải của mình giật lấy chiếc điện thoại trên tay trái của chị BH đang cầm, để vào cốp trước phía dưới tay lái xe của mình. Sau đó, PNH điều khiển xe đi qua cầu N vòng xuống đường O. Khi đến địa chỉ Số 64 P, Q, K, PNH dừng lại cởi áo chống nắng bên ngoài để vào trong cốp xe, rồi điều khiển xe đi về nhà tại địa chỉ số 15 I, J, K, Hải Phòng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 14-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: 01 điện thoại Iphone XS Max, IMEI: 357328094805789, màu sắc: Vàng, đã qua sử dụng có trị giá 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra. Ngày 05-8-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chiếc điện thoại cho bị hại. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSHB ngày 09-11-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo PNH về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và xem xét quy định tại Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Giao bị cáo PNH cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 01 quần soóc bằng vải màu đen, 01 áo chống nắng màu xanh có mũ trùm, 01 mũ bảo hiểm màu đen không nhãn hiệu và 01 áo phông ngắn tay màu vàng.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15B3 -08564 là tài sản hợp pháp của chị NLQ. Việc PNH điều khiển chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, chị

NLQ không biết. Ngày 05-8-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại xe mô tô nêu trên cho chị NLQ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Việc nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 14-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận K và các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 15B3-08564 áp sát vào bên trái chiếc xe mô tô chị BH đang điều khiển, nhanh chóng dùng tay phải của mình giật lấy chiếc điện thoại trên tay trái của chị BH đang cầm, để vào cốp trước phía dưới tay lái xe của mình, rồi điều khiển xe đi về nhà. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là chiếc điện thoại Iphone XS Max, IMEI: 357328094805789, màu vàng có trị giá 10.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Cướp giật tài sản theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã điều khiển phương tiện là xe mô tô Biển kiểm soát: 15B3-08564 nhanh chóng áp sát và giật điện thoại trên tay bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bà ngoại (Nguyễn Thị Hợi) được tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bác ruột (Phạm Ngọc Hùng) là thương binh và được tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì, nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Nhân thân của bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như phân tích, đánh giá tại Mục [7]. Bởi vậy, có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo cải tạo tại xã hội, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục. Như vậy, là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, không chứng minh được bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 quần sooc bằng vải màu đen, 01 áo chống nắng màu xanh có mũ trùm, 01 mũ bảo hiểm màu đen không nhãn hiệu và 01 áo phông ngắn tay màu vàng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, bị cáo đề nghị nhận lại các tài sản này, nên trả lại bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra. Ngày 05-8-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chiếc điện thoại cho bị hại. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

[12] Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15B3 -08564 là tài sản hợp pháp của chị NLQ. Việc PNH điều khiển chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, chị NLQ không biết. Ngày 05-8-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại xe mô tô nêu trên cho chị NLQ, chị NLQ không còn yêu cầu gì khác.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: PNH 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo PNH cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo PNH.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử: Trả lại bị cáo 01 quần sooc bằng vải màu đen, 01 áo chống nắng màu xanh có mũ trùm, 01 mũ bảo hiểm màu đen không nhãn hiệu và 01 áo phông ngắn tay màu vàng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-12-2021.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- UBND phường B, C;
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Người CQL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền